| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2024/HS-ST;
Ngày: 10-7-2024

**NHÂN DANH**
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Mỹ Trang;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Hữu Hiếu.

2/ Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Như Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hà Minh H** sinh ngày 28 tháng 5 năm 2007 tại tỉnh T; Số CCCD: 082207004964; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp T1, xã T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Hà Quốc B sinh năm 1976 và bà Lê Thị Lệ H1 sinh năm 1979;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp: Hà Quốc B, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: tổ 7 ấp T1, xã T2, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa: Bà Trần Lan A – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang (có mặt);

Bị hại: **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 2002 (có mặt);

Nơi cư trú: số 211/12/19 đường L, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Cẩm C**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Nơi cư trú: số 85C ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, bị cáo Hà Minh H gọi điện thoại rủ chị Nguyễn Thị Cẩm T đến quán cà phê "Long Sơn" thuộc ấp T1, xã T2, thành phố M uống nước cùng bị cáo H. Trong lúc uống nước, thấy chị T mở mật khẩu sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng nên bị cáo H nhớ mật khẩu và nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại, bị cáo H liền rủ chị T đến chùa "Ông" (chùa Quan Đế) thuộc ấp T1, xã T2, thành phố M để chụp hình, chị T đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút, chị T điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đến chùa "Ông". Tại đây, bị cáo H kêu chị T lấy điện thoại chụp hình cho bị cáo H, sau khi chụp hình xong bị cáo H giả vờ nói dối chị T đưa điện thoại cho bị cáo H để chỉnh sửa hình ảnh cho đẹp, chị T tin tưởng nên đưa điện thoại cho bị cáo H. Sau đó, bị cáo H giữ điện thoại rồi kêu chị T chở về nhà. Trên đường về, bị cáo H không chỉnh sửa hình ảnh mà mở mật khẩu xóa Icloud, khi ra đến đường huyện lộ 94C gần cổng văn hóa thuộc ấp T1, xã T2 thì lén ném điện thoại của chị T vào bụi cây ven đường, chị T yêu cầu bị cáo H trả điện thoại thì bị cáo H nói đã cất vào áo khoác chị T, chị T kiểm tra nhưng không có nên dừng xe lại kiểm tra trên người bị cáo H nhưng không thấy nên xảy ra cự cải, bị cáo H xô ngã chị T nên chị T bỏ đi về. Bị cáo H về nhà thay đồ rồi quay lại nhặt điện thoại của chị T đã ném trước đó, bị cáo H gọi điện thoại cho người tên Nguyễn Hoàng D đến chở bị cáo H đến cửa hàng điện thoại di động "A" do chị Nguyễn Thị Cẩm C bán được số tiền 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 01/10/2023, chị T đến Công an xã T2 trình báo sự việc.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 117 ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, trị giá 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKSMT ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Hà Minh H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 101, khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Minh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Cơ quan điều tra trao trả điện thoại cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T và chị T không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm C yêu cầu bị cáo H hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra mua điện thoại. Bị cáo H đã hoàn trả xong, chị C không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Minh H thống nhất với tội danh theo cáo trạng do Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo H do bị cáo có trình độ học vấn thấp, bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình. Bị cáo H có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65, Điều 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H được hưởng án treo.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Hà Minh H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây khó khăn cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Minh H đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do quen biết với nhau và đi cùng với chị Nguyễn Thị Cẩm T, bị cáo Hà Minh H thấy chị Nguyễn Thị Cẩm T mở điện thoại di động hiệu Iphone 11 để sử dụng nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/9/2023, tại chùa "Ông" thuộc ấp T1, xã Thới Sơn, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bị cáo H dùng thủ đoạn gian dối là giả vờ hỏi mượn điện thoại của chị T để chỉnh sửa hình ảnh đã chụp trên điện thoại và bị cáo H lén ném điện thoại vào bụi cây. Đến khi chị T yêu cầu bị cáo H trả lại điện thoại thì bị cáo cho rằng đã trả điện thoại rồi. Bị cáo H lấy điện thoại bán tiêu xài cá nhân. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 117 ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, trị giá 5.000.000 đồng. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo Hà Minh H đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*

*hoặc ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã đưa ra chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo H về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị Cẩm C có mua điện thoại do bị cáo H bán, trong lúc bán bị cáo H nói điện thoại của mình, đồng thời điện thoại mở máy được nên chị C không biết điện thoại do bị cáo H phạm tội mà có. Sau đó, chị C cũng đã tự nguyện giao nộp lại điện thoại nên Cơ quan điều tra không xử lý chị C về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

Đối với người tên Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2005, ngụ xã M2, thành phố M mà bị cáo H khai đã nhờ D chở bị cáo đi bán điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên chưa làm việc được, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

[5] Về nhân thân của bị cáo Hà Minh H: Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án. Tuy nhiên, ngày 13/4/2022, bị cáo bị Công an xã T2 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình phạt: Cảnh cáo về hành vi "Trộm cắp tài sản" (QĐ số 4/QĐ-XPHC).

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã bồi thường thiệt hại, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo Hà Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật Nhà nước bảo vệ, hành vi đó không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây hoang mang làm cho nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo H là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức của bị cáo hạn chế hơn so với người trưởng thành. Chính vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cha mẹ của bị cáo đều không sống cùng với bị cáo. Cha của bị cáo trình bày cũng không thể quản lý, giám sát bị cáo, bị cáo H đã bị xử phạt hành chính với hình phạt "cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo vẫn không có ý thức tu dưỡng bản thân. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Cẩm C yêu cầu bị cáo Hà Minh H hoàn trả số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra mua điện thoại. Bị cáo H đã hoàn trả xong, chị Châu không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra trao trả điện thoại bị chiếm đoạt cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T, chị T không yêu cầu gì thêm. Việc xử lý vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa trình bày có căn cứ nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo Hà Minh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Minh H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm b i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Mai Thị Mỹ Trang**